

**TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HNGĐ – ST**
Ngày 14/9/2021
Về việc tranh chấp về chia tài sản
chung sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Ông Bùi Tấn Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2021/TLST – HNGĐ, ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự số 187/TB - TA ngày 28/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thới Thị H, sinh năm 1979; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1972; có mặt.

Đều trú tại: Đội 4, thôn P, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/5/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Thới Thị H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Tấn Đ đã ly hôn theo Bản án số 23/2014/HNGĐ –ST ngày 30/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn chưa giải quyết về tài sản chung, trong quá trình chung sống vợ chồng đã tạo lập được tài sản chung là căn nhà cấp IV, công trình trên đất gồm: Chuồng bò, giếng đào, sân xi măng, hàng rào, trụ cổng gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế 320,9m² tại thửa đất số 850, tờ bản đồ 61, xã B, huyện S, tỉnh

Quảng Ngãi, được UBND huyện Bình Sơn cấp GCNQSD đất số vào sổ 01444/QSDĐ/1799/2004 –QĐ_UB (H) ngày 15/10/2004, đứng tên hộ Nguyễn Tấn Đ. Thửa đất số 850 có nguồn gốc do chị và anh Đ nhận chuyển nhượng của ông Đồng Tấn Á vào năm 2004.

Đối với các công trình: Nhà bếp (bao gồm nhà tắm, nhà vệ sinh), nền lát gạch men nhà dưới do anh Đ xây dựng vào năm 2019, cây chanh do anh Đ trồng sau thời gian vợ chồng đã ly hôn.

Toàn bộ tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và các tài sản do anh Đ xây dựng sau khi vợ chồng ly hôn hiện anh Đ đang quản lý, sử dụng.

Sau khi ly hôn, mẹ con chị không có chỗ ở phải ở nhờ nhà mẹ đẻ. Hiện nay nhà của mẹ chị xuống cấp nghiêm trọng, rất nguy hiểm. Anh Đ vẫn ở ngôi nhà chung của chị và anh Đ từ năm 2014 cho đến nay. Từ năm 2014 đến nay, chị một mình nuôi 02 con, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con, nhiều lần cơ quan thi hành án đến yêu cầu thi hành án nhưng anh Đ vẫn không chấp hành.

Nay chị khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung giữa chị và Anh Nguyễn Tấn Đ là căn nhà cấp IV, công trình trên đất gồm: Chuồng bò, giếng đào, sân xi măng, hàng rào, trụ cổng gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế 320,9m² tại thửa đất số 850, tờ bản đồ 61, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, được UBND huyện Bình Sơn cấp GCNQSD đất số vào sổ 01444/QSDĐ/1799/2004 – QĐ_UB (H) ngày 15/10/2004, đứng tên hộ Nguyễn Tấn Đ. Chị yêu cầu được nhận nhà, công trình trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, xã B, chị có nghĩa vụ thanh toán cho anh Đ ½ giá trị tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Anh Nguyễn Tấn Đ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Anh Nguyễn Tấn Đ có mặt và có ý kiến: Anh thống nhất tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị H như chị H trình bày. Các công trình gồm: nhà bếp (bao gồm nhà tắm, nhà vệ sinh), nền lát gạch men nhà dưới do anh xây dựng vào năm 2019, cây chanh do anh trồng sau thời gian vợ chồng đã ly hôn. Anh không đồng ý chia tài sản chung theo yêu cầu của chị H vì anh mong muốn để lại tài sản chung cho các con. Nếu Tòa án chia tài sản chung giữa anh và chị H, anh đồng ý giao nhà, các công trình trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, xã B cho chị H sở hữu, sử dụng. Chị H phải thanh toán cho anh ½ giá trị tài sản chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đúng quy định tại 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao chị H được nhận căn nhà cấp IV, công trình trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, xã B, chị H có nghĩa vụ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung và giá trị về tài sản riêng cho anh Đ. Về án phí: Chị Thới Thị H là hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên chị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản chung được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa đất số 850 diện tích thửa đất là 263m², loại đất thổ cư. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2021 đo đạc lại diện tích thực tế là 320,9m². Tại biên bản làm việc ngày 16/4/2021, UBND xã B xác định nguyên nhân biến động diện tích thửa đất là do sai sót trong quá trình đo đạc. Tuy nhiên, ranh giới, mốc giới của thửa đất với thửa đất liền kề ổn định, không ai tranh chấp nên công nhận theo diện tích đất đo đạc thực tế là phù hợp.

[2.2] Theo tài liệu, chứng cứ thu thập được tại Biên bản làm việc ngày 16/4/2021 với UBND xã B, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 850, tờ bản đồ 61 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh B cung cấp thì xác định nguồn gốc thửa đất số 850 là do chị H, anh Đ nhận chuyển nhượng của ông Đồng Tấn Á vào năm 2004. Thửa đất số 850 do hộ ông Nguyễn Tấn Đ đứng tên trong giấy chứng nhận nhưng không phải thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất theo Nghị định 64 cho hộ ông Nguyễn Tấn Đ. Chị H, anh Đ và các con của chị H, anh Đ đều thừa nhận khi anh Đ, chị H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì các con còn nhỏ nên không có đóng góp tài chính gì vào việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc có công tôn tạo nhà đất và công trình trên đất này. Căn cứ quy định Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định thửa đất số 850, tờ bản đồ 61, diện tích 320,9m² tại xã B là tài sản chung của Chị Thới Thị H và Anh Nguyễn Tấn Đ.

[2.3] Về tài sản trên đất: Chị H và anh Đ thống nhất ngôi nhà cấp IV (nhà trên + nhà dưới), chuồng bò, 01 giếng đào và các vật kiến trúc khác như sân xi măng, hàng rào, trụ cổng là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Các công trình: Nhà bếp (bao gồm nhà tắm, nhà vệ sinh), nền lát gạch men nhà dưới do anh Đ xây dựng vào năm 2019, cây chanh do anh Đ trồng sau thời gian vợ chồng đã ly hôn là tài sản riêng của anh Đ.

Theo chứng thư thẩm định giá thì tổng giá trị tài sản chung của chị H và anh Đ trị giá 567.280.384đồng. Chị H, anh Đ đều có công sức đóng góp vào việc tạo lập, duy trì và phát triển tài sản chung là ngang nhau. Căn cứ Điều 33, khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị H, anh Đ mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 283.640.192đồng (567.280.384đồng : 2). Các công trình: Nhà bếp (bao gồm nhà tắm, nhà vệ sinh), nền lát gạch men nhà dưới do anh Đ xây dựng vào năm 2019, cây chanh do anh Đ trồng sau thời gian vợ chồng đã ly hôn trị giá 25.518.610đồng.

[3] Xét hiện nay chị H chưa có nhà ở, đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của chị H và anh Đ. Chị H có nguyện vọng được nhận nhà và quyền sử dụng đất nhằm mục đích ổn định cuộc sống. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ xác định: Căn nhà cấp IV gồm: Nhà trên (C), nhà dưới (D) và nhà bếp (E) xây ở vị trí giữa của chiều rộng thửa đất 6,59m/9,36m (chiều mặt đường liên xã). Phần đất trống theo chiều rộng mặt đường còn lại 2,77m. Như vậy nếu chia đôi đất (mỗi phần 4,68m mặt đường) thì căn nhà sẽ chia cắt nằm ở cả hai phần đất được chia, mỗi phần tài sản trên đất không đảm bảo việc để nguyên và xây tường ngăn cách để sử dụng, nếu một bên phá dỡ một phần tài sản (nhà) sẽ ảnh hưởng đến kết cấu cũng như không đảm bảo việc sử dụng ổn định đối với tài sản (nhà) trên đất nên không thể chia theo hiện vật được. Anh Đ cũng đồng ý giao nhà, các công trình trên đất và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, xã B cho chị H sở hữu, sử dụng và yêu cầu chị H thanh toán cho anh $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao toàn bộ tài sản gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, diện tích 320,9m² và quyền sở hữu ngôi nhà cấp IV, toàn bộ tài sản và công trình trên đất cho chị H được quyền sử dụng, sở hữu. Chị H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch về tài sản chung cho anh Đ là 283.640.192đồng và phần trị giá công trình tài sản riêng của anh Đ là nhà bếp (bao gồm nhà tắm, nhà vệ sinh), nền lát gạch men nhà dưới, cây chanh trị giá 25.518.610đồng, tổng cộng là 309.158.800đồng.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản là 13.000.000 đồng. Chị H và anh Đ, mỗi người phải chịu 6.500.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong, anh Đ phải hoàn trả cho chị H số tiền 6.500.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Chị Thới Thị H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn tiền án phí về phần tài sản mình được chia theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung là 283.640.192đồng x 5% = 14.182.000đồng.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 219 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 157, khoản 2 Điều 165, Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ Điều 12, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Thới Thị H.

1.1. Giao cho Chị Thới Thị H được quyền sử dụng thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, diện tích 320,9m², tọa lạc tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, được UBND huyện Bình Sơn cấp GCNQSD đất số vào sổ cấp GCN 01444/QSĐĐ/1799/2004 –QĐ _UB (H) ngày 15/10/2004, đứng tên hộ ông Nguyễn Tấn Đ và giao cho Chị Thới Thị H được quyền sở hữu ngôi nhà cấp IV, toàn bộ công trình, tài sản trên thửa đất số 850, tổng giá trị tài sản là 592.799.000đồng (*Năm trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

1.2. Buộc Anh Nguyễn Tấn Đ giao cho Chị Thới Thị H quyền sử dụng thửa đất số 850, tờ bản đồ số 61, diện tích 320,9m², tại xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, được UBND huyện Bình Sơn cấp GCNQSD đất số vào sổ cấp GCN 01444/QSĐĐ/1799/2004 –QĐ _UB (H) ngày 15/10/2004, đứng tên hộ ông Nguyễn Tấn Đ và giao ngôi nhà cấp IV, toàn bộ công trình, tài sản trên thửa đất số 850.

(Có sơ đồ vị trí giao đất, nhà và các công trình, tài sản kèm theo bản án).

1.3. Chị H có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động quyền sử dụng đất và làm thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

1.4. Buộc Chị Thới Thị H phải thanh toán cho Anh Nguyễn Tấn Đ số tiền chênh lệch về chia tài sản chung là 283.640.192đồng và giá trị tài sản riêng của anh Đ là 25.518.610đồng, tổng cộng là 309.158.800đồng (*Ba trăm lẻ chín triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, tám trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm phải hoàn trả cho Chị Thới Thị H số tiền 6.500.000đồng (*sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản.

3. Về án phí: Chị Thới Thị H được miễn án phí chia tài sản chung. Anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản chung là 14.182.000đồng (*Mười bốn triệu, một trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Võ Đình Chung

